

Số: 42 /2023/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 17 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại
trên địa bàn tỉnh Hải Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của
Chính phủ về Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;*

*Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của
Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin
đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023 và thay thế Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TTTT; Bộ Ngoại giao;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban chỉ đạo Công tác TTĐN tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Ngoại vụ - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, (01b) Nam.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Hùng

QUY CHẾ

Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hải Dương

(Ban hành kèm theo Quyết định số/2023/QĐ-UBND)

Ngày 17 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh Hải Dương)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc và nội dung hoạt động thông tin đối ngoại; trách nhiệm của các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị) và các tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý và triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, cơ quan báo chí và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động thông tin đối ngoại

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 4. Kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại

Kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn tài chính hợp pháp khác. Hằng năm, căn cứ kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị mình, gửi cơ quan tài chính để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Chương II

HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 5. Cung cấp thông tin, quảng bá hình ảnh của tỉnh Hải Dương

Thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh Hải Dương được cung cấp qua các phương thức sau:

1. Hoạt động đối ngoại của UBND tỉnh.

2. Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, Cổng thông tin đối ngoại của tỉnh; Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

3. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.
4. Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.
5. Sản phẩm báo chí của các phương tiện thông tin đại chúng trong nước.
6. Sản phẩm của các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông nước ngoài.
7. Các hoạt động tiếp xúc, hợp tác với cơ quan báo chí nước ngoài.
8. Các hoạt động truyền thông của các sự kiện lớn tổ chức tại tỉnh và ở nước ngoài.
9. Các sản phẩm truyền thông phổ biến qua mạng internet đã được cấp phép theo quy định.
10. Các phương thức hoạt động thông tin đối ngoại khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ

1. Thông tin giải thích, làm rõ là những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch làm ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh Hải Dương.
2. Các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân khi phát hiện hoặc nhận được thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh có trách nhiệm báo cáo về UBND tỉnh để kịp thời xử lý.
3. Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình chủ động triển khai các biện pháp cung cấp thông tin, tuyên truyền để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của tỉnh thông qua các hình thức được quy định tại Điều 4 Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước.
4. Thông tin có nội dung bí mật nhà nước phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 7. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Hải Dương

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 8. Hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài

1. Các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài được hỗ trợ, tạo điều kiện trong hoạt động viết tin bài, sản xuất chương trình và thực hiện các xuất bản phẩm nhằm giới thiệu về tỉnh Hải Dương trên các phương tiện, thông tin đại chúng của nước ngoài.

2. Hoạt động hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài tại địa bàn tỉnh phải tuân thủ quy định của Nghị định 88/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về hoạt động, thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 9. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tạo điều kiện cho các cơ quan thông tin, báo chí, phóng viên nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh và triển khai thực hiện các nội dung hợp tác truyền thông với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên trong nước và quốc tế nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm duy trì, nâng cấp, phát huy hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin đối ngoại tỉnh Hải Dương bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài; sản xuất các video clip, ấn phẩm toàn cảnh Hải Dương hằng năm và các sản phẩm truyền thông khác về thông tin đối ngoại, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Hải Dương nhằm thu hút đầu tư.

8. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tham mưu UBND tỉnh tổ chức họp báo định kỳ, đột xuất, cung cấp, định hướng nội dung thông tin đối ngoại cho các cơ quan thông tấn, báo chí, các tổ chức và cá nhân quan tâm; Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân tỉnh và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin cho báo chí nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế.

9. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị theo dõi, nghiên cứu dư luận báo chí có nội dung thông tin tác động đến địa phương; xây dựng tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận và chủ động trong việc cung cấp thông tin chính thống để giải

thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh.

10. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra và giải quyết các vi phạm, khiếu nại, tố cáo trong công tác thông tin đối ngoại của tỉnh; Đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong các hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh theo thẩm quyền.

11. Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong công tác thông tin đối ngoại.

Điều 10. Văn phòng UBND tỉnh

1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức việc tiếp và trả lời phỏng vấn có yếu tố nước ngoài của lãnh đạo UBND tỉnh; tham gia chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh cho phóng viên nước ngoài theo sự phân công, chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, cung cấp thông tin về kinh tế đối ngoại, văn hóa đối ngoại và thông tin về lĩnh vực khác cho người nước ngoài.

3. Làm đầu mối phối hợp với Bộ Ngoại giao và các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong triển khai chương trình, kế hoạch thông tin tuyên truyền đối ngoại của địa phương ở nước ngoài đã được UBND tỉnh phê duyệt.

4. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc quản lý, hướng dẫn phóng viên, báo chí nước ngoài đến tác nghiệp, hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp thông tin, đăng tải nội dung thông tin trên Cổng thông tin đối ngoại tỉnh bằng ngôn ngữ Tiếng Việt và tiếng nước ngoài nhằm cung cấp thông tin một cách hiệu quả, rộng rãi, kịp thời đến các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

6. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và phát hành các ấn phẩm, sản phẩm truyền thông phục vụ công tác thông tin liên quan đến hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế của địa phương.

7. Phối hợp với các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan thông tấn, báo chí của Việt Nam thường trú ở nước ngoài, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai lồng ghép công tác thông tin đối ngoại trong các hoạt động ngoại giao văn hóa, giới thiệu, quảng bá địa phương ở nước ngoài theo kế hoạch đoàn ra được phê duyệt hàng năm.

Điều 11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai hoạt động ngoại giao văn hóa, các hoạt động thông tin đối ngoại bằng các hình thức văn hóa, văn nghệ, thể thao, du lịch để quảng bá những nét đẹp về vùng đất, con người, lịch sử, bản sắc văn hóa độc đáo của nhân dân tỉnh Hải Dương.

2. Phối hợp và tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị liên quan sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao do ngành Văn hóa - Thể thao và Du lịch quản lý vào các hoạt động phục vụ thông tin đối ngoại khi có nhu cầu.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, quản lý việc xuất, nhập văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh, kịp thời báo cáo UBND tỉnh khi phát hiện những văn hóa phẩm xấu, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, bản sắc văn hóa, lợi ích... của tỉnh, của đất nước và con người Việt Nam để xử lý kịp thời.

4. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và phát hành các ấn phẩm, sản phẩm truyền thông phục vụ công tác thông tin liên quan đến văn hóa, du lịch của địa phương.

Điều 12. Sở Công Thương

1. Chủ trì tổ chức, tham gia các cuộc triển lãm và hội chợ thương mại quốc tế có sự tham của nước ngoài do phía Việt Nam tổ chức; đồng thời, tham gia các hội chợ thương mại tại nước ngoài để giới thiệu quảng bá sản phẩm, hàng hóa, tiềm năng phát triển kinh tế, xã hội; xây dựng và phát triển thương hiệu của các doanh nghiệp của tỉnh đến các nước trên thế giới.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể và UBND huyện, thị xã, thành phố xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại giai đoạn và hàng năm; tăng cường nâng cao về số lượng và chất lượng các hoạt động xúc tiến thương mại, kết hợp với kêu gọi đầu tư tại các hội nghị, diễn đàn xúc tiến đầu tư và thương mại trong nước và quốc tế.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu về tiềm năng, thế mạnh, kinh tế công nghiệp, thương mại; các cơ chế, chính sách và những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hải Dương làm cơ sở tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, môi trường đầu tư, xúc tiến thương mại của tỉnh Hải Dương.

Điều 13. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Cung cấp thông tin cho Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình thu hút đầu tư trong và ngoài nước, các nguồn viện trợ phát triển chính thức (ODA), các nguồn vốn phi chính phủ nước ngoài (NGO),...

2. Thông tin thường xuyên trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị về chương trình, kế hoạch hợp tác, xúc tiến đầu tư với các vùng, lãnh thổ, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ... với tỉnh Hải Dương về phát triển kinh tế - xã hội; cơ chế, chính sách đầu tư, kinh doanh của tỉnh; những thành tựu của tỉnh, những tiềm năng, lợi thế của tỉnh, chú trọng thông tin cho người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài đang có nhu cầu tìm hiểu thị trường và có ý định đầu tư vào Việt Nam.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ được giao; xây dựng cơ sở dữ liệu về tiềm năng, thế mạnh, môi trường đầu tư,

cơ chế chính sách và những thành tựu phát triển kinh tế của tỉnh Hải Dương làm cơ sở tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, môi trường đầu tư của tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan biên soạn và phát hành các tài liệu quảng bá, giới thiệu về tiềm năng thu hút đầu tư của tỉnh bằng nhiều ngôn ngữ (tiếng Việt, Anh, Trung, Nhật, Hàn...).

5. Chủ trì quảng bá, giới thiệu các dự án kêu gọi đầu tư tại các hội nghị, diễn đàn xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch.

6. Thường xuyên cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử của tỉnh và đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử của đơn vị về các nội dung có liên quan đến xúc tiến, hợp tác, đầu tư nước ngoài.

Điều 14. Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn và theo dõi việc chấp hành công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong hoạt động thông tin đối ngoại trên phạm vi toàn tỉnh; tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước liên quan đến an ninh trật tự trong các hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh và cư trú của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Theo dõi, tổng hợp diễn biến thông tin đối ngoại; kịp thời phát hiện, đề xuất chủ trương, biện pháp phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến chính sách thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Điều 15. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh xây dựng và bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thông tin đối ngoại của tỉnh theo vị trí việc làm và quy định của pháp luật.

Điều 16. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cho UBND tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại theo phân cấp hiện hành của Luật ngân sách nhà nước.

Điều 17. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chịu trách nhiệm quản lý hoạt động thông tin đối ngoại tại địa phương, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cấp huyện và UBND cấp xã trực tiếp thực hiện quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn.

2. Đôn đốc, nhắc nhở phòng chuyên môn phụ trách công tác thông tin đối ngoại phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện các nhiệm vụ về thông tin đối ngoại tại địa phương.

3. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và xử lý theo thẩm quyền đối với hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn quản lý.

Điều 18. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, bảo vệ bí mật an ninh, quốc phòng trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động thông tin đối ngoại được xét khen thưởng theo quy định.

2. Cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý; thực hiện nghiêm báo cáo định kỳ 06 tháng và 01 năm, giai đoạn hoặc đột xuất theo yêu cầu gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quy chế này; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất trong việc thực hiện Quy chế.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.